

KC - P-COLKHECH 9/11/2020  
Th

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1340/TB-SKHCHN

An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Số: 414  
09 giờ 00, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 - 2021**

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 - 2021.

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 - 2021. Cụ thể như sau:

**I. Thời hạn nhận hồ sơ:**

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 5/12/2020 (Thứ ba).

**II. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:**

**2.1 Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:** 02 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 01 bản điện tử được ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bên ngoài ghi rõ:

- (1) Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;
- (3) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ;
- (4) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

**2.2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:**

- (1) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì;
- (2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu 06-ĐDK);
- (3) Thuyết minh đề tài (Mẫu 07-TMĐTCN đối với đề tài khoa học và công nghệ; Mẫu 08-TMĐTXH đối với đề tài khoa học xã hội);
- (4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì (Mẫu 11-LLTC);
- (5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu 12-LLCN);

(6) Văn bản xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu dự kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (Mẫu 50-GĐN);

(7) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện (nếu có) (Mẫu 13-PHNC);

(8) Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (nếu có);

(9) Bảng báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm (nếu có).

### 2.3. Lưu ý:

Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần từ (1) đến (6); nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

Hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét tuyển chọn và không gửi trả lại.

### III. Nơi nhận hồ sơ:

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

Địa chỉ: 269A Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, An Giang.

Các files biểu mẫu liên quan được đăng trên website có địa chỉ: <http://sokhcn.angiang.gov.vn/>, mục *Hoạt động quản lý KH&CN*.


Kết quả tuyển chọn sẽ được đăng trên website có địa chỉ nêu trên thay cho văn bản thông báo đến từng đơn vị, cá nhân dự tuyển.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, điện thoại: 0296.3854.662 hoặc email theo địa chỉ: [qlkhag@gmail.com](mailto:qlkhag@gmail.com)./. kal

#### Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân theo danh sách;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng và đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**



**Tăng Phú An**



An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**BẢNG TỔNG HỢP**

**Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020 - 2021**  
(Kèm theo Thông báo số 1340/TB-SKHCVN ngày 26/10/2020  
của Sở Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên đề tài   | Mục tiêu  | Sản phẩm dự kiến  | Ghi chú                                     |
|----|--|---|---|---|
| 1  | Nghiên cứu lai tạo giống xoài mới đáp ứng được các điều kiện sinh trưởng, phát triển tại địa phương đồng thời có ưu thế xuất khẩu (Giai đoạn 1)      | <p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Chọn tạo được ít nhất 01 giống xoài phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh An Giang và có các đặc tính: vỏ dày, thời gian bảo quản dài,...; Chất lượng thịt trái tương đương hoặc cao hơn xoài cát Hòa Lộc.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b> Giống xoài mới chọn tạo thích nghi tốt với điều kiện khí hậu tỉnh An Giang và phải đạt các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ brix lớn hơn 20;</li> <li>+ Thời gian bảo quản trên 35 ngày;</li> <li>+ Vỏ dày trên 1,2 mm;</li> <li>+ Tỷ lệ ăn được trên 75%.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 01 giống xoài được đăng ký lưu hành giống.</li> <li>- Bài báo khoa học (khuyến khích công bố quốc tế).</li> </ul>  | Thời gian thực hiện đề tài không quá 05 năm |
| 2  | Di truyền chọn giống cá lóc (Channa striata) bố mẹ hậu bị cải thiện tính trạng tăng trưởng, tỷ lệ sống cá giống từ nguồn cá bố mẹ thu ngoài tự nhiên | <p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Tạo ra dòng cá lóc bố mẹ hậu bị cải thiện tính trạng di truyền từ các dòng cá thuần phục vụ lưu giữ nguồn gen và cho sản xuất giống thương mại.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra dòng cá lóc bố mẹ hậu bị được cải thiện tính trạng di truyền về tăng trưởng cao hơn 2-3% so với tốc độ tăng trưởng trung bình so với dòng cá lóc hiện nay.</li> <li>- Dòng cá lóc bố mẹ hậu bị chất lượng tốt đạt các chỉ tiêu kỹ thuật sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ thành thực <math>\geq 80\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ sinh sản <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ thụ tinh <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ nở <math>\geq 90\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ sống cá lóc giống sau 45 ngày</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra 100.000 con cá lóc bố mẹ hậu bị mang tính trạng di truyền về tăng trưởng và sức sống cao chuyên giao cho các cơ sở sản xuất giống cá lóc trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Xây dựng ít nhất 01 quy trình thuần dưỡng, nuôi dưỡng cá lóc bố mẹ hậu bị đảm bảo chất lượng về chọn lọc di truyền ứng dụng trong sản xuất thực tế cũng như trong nghiên cứu, đào tạo, thực nghiệm đối với lĩnh vực di truyền chọn giống.</li> <li>- Công bố ít nhất 01 bài</li> </ul> |   |

| TT | Tên đề tài  | Mục tiêu   | Sản phẩm dự kiến  | Ghi chú |
|----|---|--|---|---------|
|    |   | <p>ương là 50%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp dòng cá lóc bố mẹ hậu bị cho các cơ sở sản xuất giống cá lóc của tỉnh và ĐBSCL.</li> <li>- Đăng ký giải pháp hữu ích cho quy trình nhân giống.</li> </ul>  | <p>báo về di truyền chọn giống trên cá lóc bố mẹ (khuyến khích công bố quốc tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 01 mô hình sản xuất giống cá bố mẹ tại cơ sở sản xuất.</li> </ul>   |         |
| 3  | <p>Di truyền chọn giống lươn (<i>Monopterus albus</i>) bố mẹ hậu bị cải thiện tính trạng tăng trưởng, tỷ lệ sống, màu sắc lươn giống từ nguồn lươn bố mẹ thu ngoài tự nhiên</p> | <p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Tạo ra dòng lươn bố mẹ hậu bị cải thiện tính trạng di truyền từ các dòng lươn thuần với nguồn gốc lươn thu thập ngoài tự nhiên ở Việt Nam phục vụ lưu giữ nguồn gen và cho sản xuất giống thương mại.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra dòng lươn bố mẹ hậu bị được cải thiện tính trạng di truyền về tăng trưởng cao hơn 5% so với tốc độ tăng trưởng trung bình so với các dòng lươn thuần được thu thập ngoài tự nhiên</li> <li>- Dòng lươn bố mẹ hậu bị chất lượng tốt đạt các chỉ tiêu kỹ thuật sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ thành thực <math>\geq 95\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ sinh sản <math>\geq 95\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ thụ tinh <math>\geq 95\%</math>;</li> <li>+ Tỷ lệ nở <math>\geq 90\%</math>.</li> <li>+ Tỷ lệ sống lươn giống sau 60 ngày ương là 80%.</li> </ul> </li> <li>- Cung cấp dòng lươn bố mẹ hậu bị cho các cơ sở sản xuất giống lươn của tỉnh và ĐBSCL.</li> <li>- Đăng ký giải pháp hữu ích cho quy trình nhân giống.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra 600.000 con lươn bố mẹ hậu bị mang tính trạng di truyền về tăng trưởng, tỷ lệ sống để chuyển giao cho các cơ sở sản xuất giống lươn trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Xây dựng ít nhất 01 quy trình thuần dưỡng, nuôi dưỡng lươn bố mẹ hậu bị đảm bảo chất lượng về chọn lọc di truyền để ứng dụng trong sản xuất thực tế cũng như trong nghiên cứu, đào tạo, thực nghiệm đối với lĩnh vực di truyền chọn giống.</li> <li>- Công bố ít nhất 01 bài báo về di truyền chọn giống trên lươn bố mẹ (khuyến khích công bố quốc tế).</li> <li>- Ít nhất 01 mô hình sản xuất giống cá bố mẹ tại cơ sở sản xuất.</li> </ul> |         |
| 4  | <p>Nghiên cứu đề xuất, xây dựng Đề án Làng văn hóa bốn dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer phục</p>  | <p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, hình thành sản phẩm phục vụ phát triển du lịch An Giang.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất ít nhất 02 giải pháp xây dựng mô hình làng văn hóa 04 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 02 giải pháp xây dựng mô hình làng văn hóa 04 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer.</li> <li>- 01 mô hình làng văn hóa 04 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer do doanh nghiệp tham gia</li> </ul>   |         |

| TT | Tên đề tài | Mục tiêu  | Sản phẩm dự kiến   | Ghi chú |
|----|------------|---|--|---------|
|    | vụ du lịch | - Xây dựng ít nhất 01 mô hình làng văn hóa 04 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer và phải có doanh nghiệp tham gia đối ứng 70% vốn xây dựng mô hình. | đôi ứng 70% vốn xây dựng mô hình.<br>- Kế hoạch 05 năm khai thác, phát triển mô hình làng văn hóa 04 dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer. |         |

Tổng cộng 04 đề tài./.

